

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

#### I. Giới thiệu:

##### 1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

###### a. Khái quát về dự án:

- Tên dự án: Nhà máy thủy điện Srêpôk 3 mở rộng.
- Loại và cấp công trình: Công trình thủy điện, cấp I.
- Quy mô dự án: công suất 110MW.
- Vị trí xây dựng: xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk.

###### b. Khái quát về gói thầu:

- **Tên gói thầu:** Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy Thủy điện Srêpôk 3 mở rộng.
- **Phạm vi công việc:** Thẩm tra BCNCKT đầu tư xây dựng (bao gồm thẩm tra mô hình thông tin công trình BIM);
- **Nguồn vốn:** Vốn tự có của Tổng Công ty;
- **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi trong nước, không sơ tuyển nhà thầu, đấu thầu qua mạng;
- **Phương thức lựa chọn nhà thầu:** Một giai đoạn, hai túi hồ sơ;
- **Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:** Quý III/2025;
- **Loại hợp đồng:** Trọn gói.

##### 2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn nhà thầu tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm cao, thực hiện dịch vụ tư vấn thẩm tra BCNCKT Dự án Nhà máy Thủy điện Srêpôk 3 mở rộng đáp ứng thời gian và tiến độ yêu cầu, đảm bảo chất lượng hồ sơ và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

#### II. Phạm vi công việc:

##### 1. **Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện gói thầu, thời gian, tiến độ thực hiện:**

###### 1.1 Mô tả chi tiết phạm vi công việc:

Nhà thầu thực hiện thẩm tra BCNCKT Dự án Nhà máy Thủy điện Srêpôk 3 mở rộng theo các yêu cầu của Chủ đầu tư căn cứ theo các quy định hiện hành, bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

- Sự phù hợp của hồ sơ BCNCKT;
- Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, PCCC;

- Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- Xem xét sự thống nhất giữa thuyết minh, bản vẽ và tính toán của BCNCKT;
- Sự phù hợp của mô hình thông tin công trình BIM;
- Kiểm tra sự phù hợp giữa khối lượng của dự toán với khối lượng thiết kế; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình; xác định giá trị Tổng mức đầu tư xây dựng công trình;
- Kiểm tra điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, năng lực hành nghề của cá nhân tư vấn lập BCNCKT;
- Các nội dung khác của BCNCKT đầu tư xây dựng công trình.

1.2 Nguồn vốn: Vốn tự có của Tổng Công ty;

1.3 Chủ đầu tư: Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP;

1.4 Tiến độ thực hiện: Trong vòng 40 ngày kể từ ngày chủ đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ (*không gồm thời gian hiệu chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của chủ đầu tư/ người có thẩm quyền*).

2. *Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV*: ngay sau khi chủ đầu tư cung cấp hồ sơ.

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

1. Dự thảo báo cáo thẩm tra BCNCKT: trong vòng 35 ngày kể từ ngày chủ đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ.
2. Báo cáo thẩm tra chính: trong vòng 05 ngày kể từ ngày có ý kiến góp ý của chủ đầu tư.

### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Nhà thầu phải bố trí đủ nhân sự để thực hiện gói thầu đảm bảo tiến độ dự án và yêu cầu công việc của gói thầu. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí phải đáp ứng yêu cầu tại **Mục 2: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, Chương III của E-HSMT này.**

### **V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Cung cấp toàn bộ hồ sơ và các tài liệu liên quan của công trình theo tiến độ công việc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Cử cán bộ theo dõi quá trình thực hiện của nhà thầu. Cùng nhà thầu giải quyết những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình nhà thầu thực hiện nhiệm vụ.
- Yêu cầu đơn vị tư vấn có trách nhiệm giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo thẩm tra theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- Thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

